

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức năm 2019

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 sửa đổi một số điều của Nghị định 24/2010/NĐ-CP; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng trong một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

UBND tỉnh Lạng Sơn thông báo tuyển dụng công chức năm 2019 như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng công chức, người làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các Hội có tính chất đặc thù (sau đây viết tắt là nhu cầu tuyển dụng công chức) năm 2019 gồm **64** chỉ tiêu, cụ thể:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh: 35 chỉ tiêu, trong đó:

- | | |
|--|--------------|
| 1.1. Sở Khoa học và Công nghệ: | 02 chỉ tiêu. |
| 1.2. Thanh tra tỉnh: | 01 chỉ tiêu. |
| 1.3. Sở Tài chính: | 02 chỉ tiêu. |
| 1.4. Sở Nội vụ: | 03 chỉ tiêu. |
| 1.5. Sở Ngoại vụ: | 01 chỉ tiêu. |
| 1.6. Sở Xây dựng: | 02 chỉ tiêu. |
| 1.7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: | 01 chỉ tiêu. |
| 1.8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: | 19 chỉ tiêu. |
| 1.9. Sở Công Thương: | 02 chỉ tiêu. |
| 1.10. Sở Tư pháp: | 02 chỉ tiêu. |

2. UBND các huyện, thành phố: 25 chỉ tiêu, trong đó:

- 2.1. UBND huyện Chi Lăng: 02 chỉ tiêu.
- 2.2. UBND huyện Văn Quan: 05 chỉ tiêu.
- 2.3. UBND huyện Văn Lãng: 09 chỉ tiêu.
- 2.4. UBND huyện Lộc Bình: 02 chỉ tiêu.
- 2.5. UBND huyện Bắc Sơn: 01 chỉ tiêu.
- 2.6. UBND huyện Cao Lộc: 01 chỉ tiêu.
- 2.7. UBND huyện Tràng Định: 01 chỉ tiêu.
- 2.8. UBND huyện Bình Gia: 03 chỉ tiêu.
- 2.9. UBND huyện Đình Lập: 01 chỉ tiêu.

3. Các Hội có tính chất đặc thù: 04 chỉ tiêu, trong đó:

- 3.1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn: 01 chỉ tiêu.
- 3.2. Hội Văn học nghệ thuật: 01 chỉ tiêu.
- 3.3. Hội Nhà Báo: 01 chỉ tiêu.
- 3.4. Hội Đông y trực thuộc UBND thành phố Lạng Sơn: 01 chỉ tiêu.

Cơ cấu, vị trí việc làm, trình độ cụ thể theo biểu chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, người làm việc tại các Hội có tính chất đặc thù năm 2019 (đính kèm Thông báo này).

Lưu ý: Trình độ ngoại ngữ B1, B2 tại biểu ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-UBND được xác định là trình độ ngoại ngữ bậc 1, bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

f) Thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn phải có bằng tốt nghiệp về chuyên môn từ loại khá trở lên, phù hợp với nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng của cơ quan có nhu cầu tuyển dụng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ba (03) phong bì ghi rõ tên, địa chỉ người nhận (không dán tem).

IV. ƯU TIÊN TRONG THI TUYỂN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. CÁC MÔN THI, ĐIỂM THI, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính hoặc thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 03 phần

Phần I: Kiến thức chung, gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, gồm 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

Phần III: Tin học, gồm 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thi viết.

Trường hợp vòng 2 được tổ chức bằng hình thức phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút, thi viết 180 phút.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển

Thí sinh trúng tuyển sẽ hoàn thiện hồ sơ dự tuyển và bổ sung bản cam kết sau khi có Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, gồm:

- Bản cam kết công tác ít nhất 05 năm tại tỉnh Lạng Sơn (nếu thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn);

- Bản cam kết công tác ít nhất 10 năm tại tỉnh Lạng Sơn (nếu thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách thu hút tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

VI. TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng: Người dân tộc thiểu số được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đi đào tạo hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ, đã tốt nghiệp ra trường (*Tuyển dụng theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số*).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn: Bảo đảm các điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại Mục II Thông báo này.

3. Quy trình xem xét tiếp nhận không qua thi tuyển: Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển phải được kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển thông qua Hội đồng kiểm tra, sát hạch của tỉnh.

VII. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày **17/6/2019 đến hết ngày 16/7/2019** (trong giờ hành chính, ngày làm việc).

2. Địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển: Tại các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng (thí sinh đăng ký dự tuyển vào cơ quan nào thì nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại cơ quan đó).

3. Thời gian các cơ quan nộp biểu tổng hợp danh sách và Phiếu đăng ký dự tuyển của các thí sinh về Sở Nội vụ từ ngày **18** đến ngày **19/7/2019**.

VIII. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (áp dụng đối với các chứng chỉ được cấp trước ngày **15/11/2017**)

STT	Trình độ quy đổi	Trình độ tương đương theo Khung ngoại ngữ 6 bậc
01	Trình độ A theo Quyết định 177 ¹	Bậc 1
	Trình độ A1 theo Quyết định 66 ²	
02	Trình độ B theo Quyết định 177	Bậc 2
	Trình độ A2 theo Quyết định 66	
03	Trình độ C theo Quyết định 177	Bậc 3
	Trình độ B1 theo Quyết định 66	
04	Trình độ B2 theo Quyết định 66	Bậc 4
05	Trình độ C1 theo Quyết định 66	Bậc 5
06	Trình độ C2 theo Quyết định 66	Bậc 6

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEIC, TOEFL... thực hiện chuyển đổi theo một trong hai bảng quy chuẩn trình độ tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

2. Quy đổi chứng chỉ tin học: Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A, B, C) cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày

¹ Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành ABC.

² Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu lực (**trước ngày 10/8/2016**), có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3. Cơ quan có nhu cầu tuyển dụng có trách nhiệm thông báo công khai người được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

4. Khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan có nhu cầu tuyển dụng kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển của các thí sinh, nếu thí sinh kê khai chưa đầy đủ yêu cầu bổ sung, nếu không đủ điều kiện dự tuyển thì trả lại Phiếu đăng ký dự tuyển.

5. Công chức tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; người làm việc tại các Hội đặc thù được giao nhiệm vụ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển có trách nhiệm cập nhật, tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh theo từng ngày và đăng tải công khai danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển tại từng vị trí việc làm trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở làm việc ít nhất 02 ngày một lần để các thí sinh có phương án đăng ký đơn vị dự tuyển phù hợp.

6. Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào một trong các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng phù hợp với chuyên ngành đào tạo, nếu thí sinh đăng ký dự tuyển vào 02 cơ quan trở lên sẽ không được dự thi.

7. Thí sinh đăng ký dự tuyển có quyền rút Phiếu đã đăng ký dự tuyển để đăng ký dự tuyển vào cơ quan khác khi chưa hết thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển nếu đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí tuyển dụng.

8. Phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch.

9. Trong trường hợp người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển đúng theo Thông báo này, nếu không được tiếp nhận thì người đứng đầu cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải ghi rõ lý do không tiếp nhận, ký, đóng dấu xác nhận vào Phiếu đăng ký dự tuyển sau đó người đăng ký dự tuyển mang phiếu nộp tại Sở Nội vụ (trong trường hợp người dự tuyển không đồng ý với lý do không tiếp nhận phiếu của cơ quan tiếp nhận) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

10. Đối với các phiếu đăng ký dự tuyển nộp tại vị trí có đối tượng xét tuyển đặc cách được công nhận trúng tuyển (hết chỉ tiêu tuyển dụng): Hội đồng tuyển dụng tiến hành hướng dẫn thí sinh làm đơn chuyển nguyện vọng đăng ký dự tuyển, làm lại phiếu đăng ký dự tuyển vào các vị trí việc làm khác có trình độ, chuyên ngành phù hợp để thi tuyển theo quy định (nếu có). Phiếu đăng ký dự tuyển lần 2 của thí sinh do hết chỉ tiêu tuyển dụng không tính là Phiếu đăng ký dự tuyển nộp quá thời gian quy định tại thông báo này. Thời gian thay đổi nguyện vọng Sở Nội vụ sẽ thông báo sau khi có kết quả xét tuyển đặc cách.

11. Nội dung thi tuyển, thời gian và địa điểm thi tuyển, lệ phí thi tuyển do Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 thông báo.

Nhu cầu tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng công chức năm 2019 được thông báo công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, niêm yết tại trụ sở Sở Nội vụ và các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng; đăng tải trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ:

- Ủy ban nhân dân tỉnh: <http://www.langson.gov.vn/>

- Sở Nội vụ: <http://sonv.langson.gov.vn/>

12. Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai các nội dung trong kỳ tuyển dụng công chức năm 2019.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2019 niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan có nhu cầu TD công chức năm 2019;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, ĐV: TH, HCQT, TT HC-CB;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT và TH tỉnh (đưa tin);
- Lưu VT, NC (BMB).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền